ĐINH THỊ KIM THOA (CHỦ BIÊN)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – VŨ PHƯƠNG LIÊN – TRẦN BẢO NGỌC
MAI THỊ PHƯƠNG – ĐỒNG VĂN TOÀN – HUỲNH MỘNG TUYỀN

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 8

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (CHỦ BIÊN)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – VŨ PHƯƠNG LIÊN – TRẦN BẢO NGỌC
MAI THỊ PHƯƠNG – ĐỒNG VĂN TOÀN – HUỲNH MỘNG TUYỀN

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 8

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Các thầy cô và các nhà giáo dục thân mến!

Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (Bản 2) (bộ sách *Chân trời sáng tạo*) được biên soạn nhằm giúp các thầy cô và các nhà giáo dục hiểu được những ý tưởng cơ bản của bộ sách và giúp thực hiện mục tiêu đề ra.

Tài liệu chỉ ra những căn cứ pháp lí, cũng như khoa học và thực tiễn khi biên soạn sách; những điểm nổi bật của cuốn sách để sau này thầy cô sẽ làm sáng tỏ điều này.

Điểm đáng chú ý trong tài liệu này là phương thức tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, để có thể thực hiện tốt hoạt động, các thầy cô sẽ được tập huấn trực tiếp và chuyên gia sẽ thị phạm những phương pháp tổ chức theo tiếp cận trải nghiệm và phát triển năng lực học sinh.

Như vậy, tài liệu không chỉ khái quát về nội dung cơ bản của cuốn sách mà còn đề xuất hướng thực hiện. Nhóm tác gia hi vọng, cuốn tài liệu giúp bớt đi phần nào băn khoăn của các thầy cô khi thực hiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

Kính chúc các thầy cô sức khoẻ và thành công.

Nhóm biên soạn

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU 3

PHẦN I. HƯỚNG DẪN CHUNG 5

1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 5

2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 5

3. Ma trận yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất 6

4. Ma trận nội dung giáo dục 7

5. Loại hình hoạt động 9

6. Đánh giá kết quả hoạt động 9

PHẦN II. GIỚI THIỆU, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 11

1. Giới thiệu sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (Bản 2) (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*) 11

2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề 15

3. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động 29

4. Đánh giá kết quả hoạt động 29

5. Gợi ý phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Bản 2) 31

PHẦN III. CÁC NỘI DUNG KHÁC 33

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên 33

2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo 43

3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng học liệu điện tử 43

PHẦN I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

2.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

2.2. Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

3. Ma trận yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG
– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.
– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.
– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.

– Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP
– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Giới thiệu được các nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.
– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
– Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản. – Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn.

4. Ma trận nội dung giáo dục

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề. – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. – Tìm hiểu thị trường lao động.
	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp. – Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.
	Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương. – Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

5. Loại hình hoạt động

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

6. Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

6.1. Mục đích đánh giá

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lí và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của học sinh cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

6.3. Kết hợp đánh giá

Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và đánh giá của cộng đồng; giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

6.4. Cứ liệu đánh giá

Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên, từ ý kiến tự đánh giá của học sinh, đánh giá đồng đẳng của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

6.5. Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương một môn học).

PHẦN II. GIỚI THIỆU, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

1. Giới thiệu sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (Bản 2) (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

1.1. Một số căn cứ biên soạn

1.1.1. Căn cứ pháp lí

– Nghị quyết 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

– Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;

– Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019;

– Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1.2. Căn cứ chỉ đạo chung trong biên soạn: Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán

– *Hiện đại – Khoa học*: Bộ sách biên soạn dựa trên những lí thuyết, mô hình hiện đại của khoa học tâm lí, giáo dục và một số lĩnh vực liên ngành, được ứng dụng nhiều trên thế giới. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho giáo viên, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình/ lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,…

– *Hội nhập*: Hội nhập với thế giới được thể hiện trong sử dụng lí luận cũng như tham khảo nội dung giáo dục học sinh của nhiều nước trên thế giới. Bên cạnh đó, hội nhập thể hiện cả trong xây dựng hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, phương pháp giáo dục. Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương, bản sắc văn hoá vùng miền, địa phương.

– *Nhất quán*: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách cần nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau. Những điều này được ẩn trong các hoạt động được đề nghị trong bộ sách học sinh nhưng được nêu rõ trong sách giáo viên. Đặc biệt, nhất quán thể hiện

ở sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,… đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

1.1.3. Dựa trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

– *Phương pháp tiếp cận hoạt động:* Tài liệu được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi các tác giả đều hiểu rằng tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy, tài liệu đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với học sinh khi thực hiện nhiệm vụ và đối với giáo viên khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức – hành vi:* Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua nhận thức – hình thành hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,… Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của học sinh.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm:* Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Cách biên soạn tài liệu này luôn đặt ra các câu hỏi liên quan đến những gì học sinh đã trải qua và về suy nghĩ, cảm xúc của học sinh khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành ở học sinh thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho mình từ kinh nghiệm của bản thân, cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể:* Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của mình, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn:* Tài liệu biên soạn hướng dẫn giáo viên thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của học sinh. Bạn bè nhận xét về nhau cũng luôn dùng "tôi mong bạn…". Giáo viên có thể "tạm ứng thành công" nếu học sinh tự đánh giá chưa đúng về mình. Đối với học sinh, tài liệu hướng dẫn để mỗi cá nhân phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận và tự hào về bản thân. Cùng với đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người.

1.1.4. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Bản 2) được biên soạn bám sát với chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

– Dựa trên mục tiêu chung và đặc thù của chương trình;

– Dựa trên các yêu cầu cần đạt của lớp 8 trong chương trình;

– Dựa trên yêu cầu về các mạch nội dung, sự tích hợp nội dung giáo dục của Đoàn và Đội;

– Dựa trên hình thức và phương pháp tổ chức;

– Dựa trên quy định về loại hình tổ chức;

– Dựa trên quy định về thời lượng dành cho chương trình;

– Và dựa trên các yêu cầu về đánh giá.

8 chủ đề đã được biên soạn bao phủ đủ các yêu cầu cần đạt, các mạch nội dung và được thực hiện 3 tiết/ tuần.

1.2. Những điểm đặc biệt của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (Bản 2)(Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

1.2.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kĩ năng sống,… Sách giáo khoa tiếp thu kinh ngiệm từ các nước như Singapore, Hà Lan, Vương quốc Anh, Đức, Nhật, Hàn Quốc,…

1.2.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa, điều đó được thể hiện ở chỗ:

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình mới hay hoạt động ngoài giờ lên lớp trong chương trình hiện hành đều đặt mục tiêu góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

– Các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương, những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,… trong chương trình hiện hành vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

– Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể,… được sử dụng trong chương trình hiện hành vẫn là những loại hình được tiếp tục trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng được đổi mới trong cách thực hiện.

1.2.3. Những đặc điểm nổi bật của sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Bản 2)(Bộ sách Chân trời sáng tạo)

– Lần đầu tiên có sách giáo khoa dành cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, nên nó là cuốn sách mang tính thực hành, không đề cập đến các khái niệm hay những kiến thức có tính lí luận. Có chăng, đó là những kiến thức về phương pháp, con đường, cách thực hình thành và phát triển các kĩ năng, từ đó, có thể hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất.

– Tất cả các nội dung giáo dục học sinh trong nhà trường ở chương trình hiện hành được thực hiện dưới các hình thức khác nhau một cách khá độc lập, thì nay được thể hiện thống nhất trong chương trình và trong sách giáo khoa. Chính vì vậy, chương trình và sách giáo khoa định hướng toàn bộ nội dung, phương thức và loại hình tổ chức hoạt động.

– Nội dung sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* biên soạn chủ yếu để học sinh sử dụng thời gian hiệu quả và tự rèn luyện trong mọi không gian, hoàn cảnh.

– Với 8 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần, mỗi tuần 3 tiết, học sinh có nhiều thời gian để thực hành, được làm đi làm lại và tất cả học sinh đều có cơ hội bình đẳng như nhau để tham gia rèn luyện trong từng hoạt động.

– Từng chủ đề của cuốn sách này được triển khai theo các hoạt động, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề đó. Mỗi hoạt động đề cập đến một nội dung và triển khai theo các bước như: tìm hiểu, khám phá kinh nghiệm; rèn luyện kĩ năng theo sự hướng dẫn, gợi ý và tình huống,…; vận dụng những gì học được vào các tình huống khác trong cuộc sống.

– Tài liệu biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của học sinh với sự tham gia của các lực lượng đánh giá. Trong đó, tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Các nội dung giáo dục của công tác Đoàn, Đội được tích hợp trong các hoạt động được biên soạn trong sách.

– Tài liệu tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và trong đánh giá kết quả hoạt động.

2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề

2.1. Ma trận nội dung hoạt động và cấu trúc sách

Tên chủ đề Hoạt động trải nghiệm thường xuyên	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (20%)
1. Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân	X			
2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân	X			X
3. Xây dựng và giữ gìn các mối quan hệ		X		
4. Kinh doanh và tiết kiệm	X	X		
5. Bảo tồn cảnh quan và phát triển cộng đồng	X	X		
6. Đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro		X	X	
7. Tìm hiểu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại			X	
8. Tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp và định hướng học tập, rèn luyện	X			X

Chủ điểm Sinh hoạt

Các nhà trường có thể chủ động bổ sung những chủ đề liên quan đến tình hình thời sự, văn hoá của địa phương cũng như các nội dung giáo dục theo sự chỉ đạo của Bộ, Sở và ban ngành liên quan, ví dụ như: an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng trường học hạnh phúc,…

Sách có cấu trúc được thể hiện trong mục lục. 8 chủ đề được thực hiện trong 35 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 4 – 5 tuần. Trang cuối cùng là trang giải thích từ ngữ.

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

TT	Từ ngữ	Giải thích	Trang
1	Bắt nạt học đường	Hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe doạ, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.	23, 24, 26, 27, 33
2	Hứng thú nghề nghiệp	Thái độ của con người đối với một hoặc một số nghề xác định, thể hiện mong muốn làm quen và tìm hiểu những nghề đó, là động lực thúc đẩy cá nhân chọn nghề và là nguồn gốc cơ bản của lòng yêu nghề và niềm vui nghề nghiệp.	4, 69, 70, 71, 72, 73, 77
3	Kế hoạch kinh doanh	Bao gồm các hoạt động kinh doanh dự định sẽ được thực hiện với sự hỗ trợ của các biện pháp tốt nhất nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.	34, 35, 36, 42
4	Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại	Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại là nghề có xu hướng phát triển, có nhu cầu nguồn lao động lớn, có vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội hiện đại.	4, 60, 61, 62, 63, 66, 68
5	Thương thuyết	Kĩ năng đàm phán, thương lượng, phân tích hành vi đối phương để đi đến sự thoả thuận.	13, 14, 21, 22
6	Trách nhiệm của bản thân	Mỗi cá nhân phải cố gắng hết sức mình để đạt được những mong muốn, giúp ích cho bản thân ở hiện tại và tương lai.	4, 13, 14, 15, 22
7	Tranh biện	Một quy trình tích luỹ, sắp xếp, đối đáp, so sánh, nghiên cứu và phân tích về một chủ đề. Những người tham gia tranh biện đưa ra lập luận để chứng minh quan điểm mình.	13, 14, 20, 22
8	Tự chủ	Khả năng đưa ra quyết định sáng suốt, không bị ép buộc.	23, 24, 27, 28, 29, 33
9	Vốn đầu tư	Tất cả số tiền một người hay nhóm người huy động được hoặc tự kiếm được để thực hiện mục tiêu kinh doanh nào đó.	36, 37

2.2. Cấu trúc các chủ đề của sách *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (Bản 2) (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có tên chủ đề, mục tiêu của chủ đề và tranh chủ đề.

Trang tiếp theo là định hướng các hoạt động cần triển khai trong chủ đề.

Sau trang định hướng là các hoạt động mà học sinh cần thực hiện. Các hoạt động này giúp học sinh đạt được các mục tiêu của chủ đề. Các hoạt động được thiết kế như sau:

Các hoạt động có tên của hoạt động.	**HOẠT ĐỘNG 1** **Tìm hiểu một số nét tính cách cá nhân**
Dưới tên hoạt động là các lệnh. Các lệnh thể hiện các bước của phát triển kĩ năng.	**1.** Gọi tên một số nét tính cách và mô tả các nét tính cách đó. **2.** Chia sẻ một số nét tính cách của người bạn mà em yêu thích. **3.** Chỉ ra một số nét tính cách tích cực và chưa tích cực của bản thân. **4.** Chia sẻ ảnh hưởng của những nét tính cách đến học tập và các mối quan hệ. **5.** Trao đổi cách khắc phục nét tích cách chưa tích cực của bản thân. **6.** Chia sẻ kết quả khắc phục nét tính cách chưa tích cực của bản thân.
Để học sinh thực hiện được nhiệm vụ, các gợi ý hướng dẫn được đưa ra.	*Gợi ý* – Chu đáo với mọi người mang lại cho em sự yêu thương và những tình bạn tốt đẹp; – Tính cẩn thận giúp em luôn thực hiện công việc chỉn chu và được thầy, cô tin tưởng khi giao nhiệm vụ; – Tính ích kỉ khiến em luôn bị mọi người xa lánh; – Việc thiếu ý chí đã cản trở em hoàn thành công việc có tính thử thách.
Cuối chủ đề là hoạt động đánh giá.	**HOẠT ĐỘNG 5** **Đánh giá kết quả trải nghiệm**

Các hoạt động trong mỗi chủ đề có thể được triển khai thông qua các lệnh thể hiện quy trình trải nghiệm như sau:

1. Tìm hiểu kinh nghiệm đã trải qua và những hiểu biết đã có về các hiện tượng liên quan đến chủ đề, nội dung hoạt động;

2. Tìm hiểu về cách thức, phương pháp, quy trình,… thực hiện hành vi, thể hiện thái độ,…;

3. Rèn luyện kĩ năng theo hướng dẫn, theo quy trình đã tìm hiểu;

4. Thể hiện những kĩ năng rèn luyện được vào các tình huống khác nhau để tiếp tục củng cố;

5. Chia sẻ cảm xúc, cảm nhận về kết quả đạt được.

2.3. Minh hoạ chủ đề

HOẠT ĐỘNG 1

Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi

1. Chia sẻ ý tưởng kinh doanh.

Gợi ý

Một số ý tưởng kinh doanh:

- Trồng và bán rau sạch.
- Làm và bán sản phẩm thủ công.
- Làm và bán các loại bánh.

2. Trao đổi những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.

Gợi ý

Kế hoạch kinh doanh:

Sản phẩm kinh doanh	Dây buộc tóc.
Đối tượng khách hàng	Bạn trong lớp, người quen trên mạng xã hội.
Hình thức kinh doanh sản phẩm	Bán hàng trực tuyến và trực tiếp.
Phương thức quảng cáo	Đăng trên trang cá nhân, giới thiệu sản phẩm trực tiếp.
Vốn đầu tư	Số vốn đầu tư: 480 000 đồng.
Chi phí	Để làm 100 sản phẩm, cần: – Vải vụn: 150 000 đồng; – Dây chun, hạt cườm, nút các loại: 120 000 đồng; – Kim chỉ: 25 000 đồng; – Bao bì: 89 000 đồng; – Thiệp cảm ơn: 40 000 đồng.
Giá của sản phẩm	– Dây buộc tóc không trang trí: 12 000 đồng/ cái; – Dây buộc tóc có trang trí: 15 000 đồng/ cái; – Bộ 7 cái 7 màu: 50 000 đồng.

3. Lập và chia sẻ kế hoạch kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG 2

Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và khả năng thuyết phục người thân

1. Chỉ ra biểu hiện thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và cách thuyết phục người thân của nhân vật trong tình huống sau:

Tình huống:

M trình bày ý tưởng kinh doanh sản phẩm thủ công của mình và nhận được ý kiến của các thành viên trong gia đình.

Mẹ nói: "Mẹ nghĩ con có thể kinh doanh được sản phẩm này vì vốn không quá nhiều và các bạn cùng lứa tuổi con sẽ rất thích và ủng hộ con đấy!".

Bố bảo: "Bố thấy những sản phẩm thủ công được bán rất nhiều và đẹp trên thị trường thì ai sẽ mua sản phẩm của con?"

Anh trai thì nói: "Em có nghĩ việc kinh doanh này sẽ ảnh hưởng đến thời gian và kết quả học tập của em không?"

M chăm chú lắng nghe và không quên cảm ơn ý kiến của tất cả mọi người. M bình tĩnh giải thích với cả nhà về tính khả thi của ý tưởng kinh doanh như vốn đầu tư ban đầu, thời gian, năng lực thực hiện, nhu cầu của thị trường,... và cam kết sẽ không để ảnh hưởng đến kết quả học tập.

2. Trao đổi về cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến và thuyết phục người thân.

Gợi ý

Cách thể hiện	Biểu hiện thông qua lời nói và hành vi
Thử đặt mình vào vị trí của người thân để hiểu điều người thân muốn nói	– Không nên vội vàng chỉ trích, phê phán; – Suy nghĩ dựa trên nhu cầu, mong muốn, tính cách của người thân.
Chăm chú lắng nghe	– Nhìn về hướng người thân; – Không nên ngắt lời; – Không làm việc khác.

Phản hồi tích cực với điều người thân nói	– Gật đầu; – Nở nụ cười; – Đặt câu hỏi để hiểu suy nghĩ của người thân: "Bố giải thích cho con hiểu về … được không ạ?"; – Sử dụng cách nói thể hiện sự quan tâm, thích thú: "Ý kiến của mẹ hay quá ạ! Con cảm ơn mẹ."; "Vâng, con cũng nghĩ như vậy.".
Thể hiện ý kiến của bản thân một cách lễ phép	– Nói rõ ràng, không quá nhanh không quá chậm; – Không nói lớn tiếng; – Không hoàn toàn phủ định ý kiến của thành viên khác: "Điều bố mẹ nói rất hợp lí nhưng con muốn giải thích để bố mẹ hiểu suy nghĩ của con ạ!".

3. Thực hành thuyết phục người thân để em có thể được thực hiện ý tưởng kinh doanh.

Gợi ý

– Đưa ra những dẫn chứng thực tế, xác thực;

– Giải thích những điều có lợi cho mình và người thân khi thực hiện ý tưởng;

– Đưa ra những giải pháp khác nhau để giải quyết những khó khăn, rủi ro có thể xảy ra;

– Thể hiện sự đam mê, kiên trì và sự tự tin đối với việc thực hiện ý tưởng.

4. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thuyết phục người thân để thực hiện được ý tưởng kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG 3

Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

1. Chia sẻ về những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Gợi ý

– Hạn chế thời gian sử dụng thiết bị điện (ti vi, bóng đèn,...);

– Chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình;

– Không lãng phí nước.

2. Đề xuất cách tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình trong các tình huống sau:

Tình huống 1:

Mẹ đi vắng một tuần, em được giao cho một số tiền để chi tiêu cho các bữa ăn hằng ngày.

Tình huống 2:

Em phải xử lí một số quần áo đã ngắn, chật và các vỏ chai lọ đã qua sử dụng ở gia đình để không bỏ đi một cách lãng phí.

3. Chia sẻ cách tiết kiệm chi tiêu trong gia đình em.

HOẠT ĐỘNG 4

Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân

1. Chia sẻ về cách tiếp thị, quảng cáo.

Gợi ý

Kênh tiếp thị, quảng cáo dễ tiếp cận rộng rãi tới người tiêu dùng:

– Sử dụng tờ rơi, áp phích, gọi điện thoại trực tiếp giới thiệu sản phẩm,...

– Quảng cáo qua mạng xã hội, kênh truyền hình;

– Tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm.

Cách kích thích nhu cầu người mua:

– Thực hiện chương trình khuyến mại;

– Tập trung vào giá trị mới, đặc biệt của sản phẩm.

2. Phỏng vấn về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của cá nhân.

Gợi ý

Câu hỏi phỏng vấn 1:

Những đặc điểm nào của tiếp thị, quảng cáo dễ ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu của bạn?

Câu hỏi phỏng vấn 2:

Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của bạn là gì? Hãy nêu ví dụ cụ thể.

3. Thảo luận những việc cần làm để chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.

Gợi ý

Những việc cần làm trước khi chi tiêu	Ví dụ
Xác định rõ nhu cầu	Xác định thứ mình cần mua chứ không phải muốn mua.
Tìm hiểu kĩ những thông tin về sản phẩm định mua	– Đọc các thông tin mô tả sản phẩm: đặc điểm cấu tạo, công dụng, nơi sản xuất, hướng dẫn sử dụng, giá thành; – Tham khảo đánh giá của khách hàng đã mua sản phẩm; – Hỏi ý kiến của người quen, người thân trước khi mua; – So sánh giá bán sản phẩm giữa các cửa hàng.
Cập nhật thông tin ưu đãi cho sản phẩm	– Truy cập các cửa hàng trực tuyến để đọc thông tin ưu đãi dành cho người mua; – Tận dụng những ưu đãi được nhận từ cửa hàng.

4. Chia sẻ những tình huống đưa ra quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.

Gợi ý

HOẠT ĐỘNG 5

Đánh giá kết quả trải nghiệm

1. Lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung.

Mức 1 TỐT	Mức 2 ĐẠT	Mức 3 CHƯA ĐẠT

Nội dung
1. Trình bày được ý tưởng kinh doanh với người thân.
2. Thuyết phục được người thân về ý tưởng kinh doanh.
3. Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình.
4. Nhận diện được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.
5. Lập được một kế hoạch kinh doanh phù hợp với khả năng và lứa tuổi.
6. Thực hiện được những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình.

2. Đề xuất những nội dung em cần tiếp tục rèn luyện.

2.4. Các chủ đề trong sách *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* và mục tiêu

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào và chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Góp phần cho phẩm chất và năng lực chung
Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân	– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.	– Nhân ái – Trách nhiệm – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Thể hiện trách nhiệm của bản thân	– Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. – Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	– Trách nhiệm – Chăm chỉ – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Xây dựng và giữ gìn các mối quan hệ	– Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	– Nhân ái – Trách nhiệm – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Kinh doanh và tiết kiệm	– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.	– Nhân ái – Trách nhiệm – Chăm chỉ – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Bản tồn cảnh quan và phát triển cộng đồng	– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.	– Trách nhiệm – Trung thực – Chăm chỉ – Tự chủ và tự học – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro	– Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	– Nhân ái – Trung thực – Trách nhiệm – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Tìm hiểu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại	– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.	– Trách nhiệm – Chăm chỉ – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp và định hướng học tập, rèn luyện	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. – Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Định hướng được các nhóm môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.	– Nhân ái – Trách nhiệm – Chăm chỉ – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

3. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động

3.1. Định hướng chung

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

3.2. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

– *Phương thức Khám phá* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Thể nghiệm, tương tác* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Cống hiến* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Nghiên cứu* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó, đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

4. Đánh giá kết quả hoạt động

4.1. Hình thức và lực lượng tham gia đánh giá

– Đánh giá bằng nhận xét kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua hình thức kiểm tra,

đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ mà chủ đề đặt ra. GV nhận xét bằng nói hoặc viết về sự tiến bộ của học sinh, kết quả rèn luyện,…

– Học sinh nói hoặc viết để tự nhận xét về ưu và nhược điểm của bản thân.

– Các lực lượng khác cung cấp phản hồi về việc thực hiện các nhiệm vụ: phụ huynh học sinh, các tổ chức,…

– Đánh giá bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức: Đạt; Chưa đạt

4.2. Đánh giá thường xuyên

Được thực hiện thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, làm sản phẩm. Đánh giá thường xuyên thực hiện 2 lần/ 1 học kì (giáo viên có thể thực hiện nhiều lần nhưng lựa chọn hai điểm để vào sổ theo dõi)

4.3. Đánh giá định kì

Đánh giá giữa kì và cuối kì thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài từ 60 – 90 phút. Trong mỗi học kì, có một bài đánh giá giữa kì, một bài đánh giá cuối kì.

Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì bằng nhận xét là bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

4.4. Tiêu chí đánh giá định kì và cả năm

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo một trong bốn mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

4.4.1. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

– Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

– Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

– Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

– Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

4.4.2. Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

– Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

– Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

– Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

– Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

5. Gợi ý phân phối chương trình *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (Bản 2) (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết; Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết

Tuần	Chủ đề	Hoạt động
12 tiết	**Chủ đề 1: Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân**	1. Tìm hiểu một số nét tính cách cá nhân 2. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân 3. Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực 4. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề 5. Đánh giá kết quả trải nghiệm
12 tiết	**Chủ đề 2: Thể hiện trách nhiệm của bản thân**	1. Xác định trách nhiệm của bản thân 2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân 3. Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh 4. Thực hiện những việc làm, lời nói để người thân hài lòng 5. Sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình 6. Thể hiện trách nhiệm trong các hoạt động và thực hiện cam kết đề ra 7. Nhận diện khả năng tranh biện 8. Nhận diện khả năng thương thuyết 9. Đánh giá kết quả trải nghiệm
2 tiết		KIỂM TRA GIỮA KÌ
12 tiết	**Chủ đề 3: Xây dựng và giữ gìn các mối quan hệ**	1. Xây dựng và giữ gìn tình bạn 2. Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường 3. Thể hiên sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống 4. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội 5. Rèn luyện kĩ năng từ chối trong một số tình huống 6. Thực hiện các việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường 7. Đánh giá kết quả trải nghiệm
12 tiết	**Chủ đề 4: Kinh doanh và tiết kiệm**	1. Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi 2. Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện khả năng thuyết phục người thân 3. Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình 4. Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân 5. Đánh giá kết quả trải nghiệm
4 tiết		ÔN TẬP VÀ THI HỌC KÌ I

12 tiết	**Chủ đề 5: Bảo tồn cảnh quan và phát triển cộng đồng**	1. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện 2. Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương 3. Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương 4. Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương 5. Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn 6. Đánh giá kết quả trải nghiệm
10 tiết	**Chủ đề 6: Đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro**	1. Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra tại địa phương trong một số năm 2. Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm 3. Tìm hiểu một số biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai 4. Lập và thực hiện kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai 5. Tham gia hoạt động giáo dục đề phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai 6. Đánh giá kết quả trải nghiệm
2 tiết		KIỂM TRA GIỮA KÌ
12 tiết	**Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại**	1. Xác định những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại 2. Tìm hiểu thông tin cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại 3. Xác định phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại 4. Tìm hiểu những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại 5. Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại 6. Lập danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại 7. Đánh giá kết quả trải nghiệm
10 tiết	**Chủ đề 8: Tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp và định hướng học tập, rèn luyện**	1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường 2. Định hướng các môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp 3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp 4. Rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì và sự chăm chỉ trong công việc 5. Thể hiện sự tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp 6. Đánh giá kết quả trải nghiệm
5 tiết		ÔN TẬP VÀ THI HỌC KÌ II

PHẦN III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Phần 1: Hướng dẫn thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở

2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; mạch nội dung hoạt động và loại hình hoạt động

2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

3. Gợi ý nội dung sinh hoạt

Phần 2: Hướng dẫn tổ chức hoạt động cho các chủ đề

PHẦN II

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

Chủ đề 1

RÈN LUYỆN MỘT SỐ NÉT TÍNH CÁCH CÁ NHÂN

MỤC TIÊU

– Nhận diện được một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
– Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
– Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

– Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;

– Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

– Chuẩn bị giấy trắng, bút màu;

– Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp;

– Sưu tầm những ví dụ, câu chuyện về sự kiên trì, chăm chỉ.

B. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

Sinh hoạt dưới cờ

– GV phối hợp với Đoàn, Đội tổ chức diễn đàn về chủ đề tự rèn luyện phẩm chất tốt đẹp, phát huy điểm mạnh của bản thân;

– GV phối hợp với Đoàn, Đội tổ chức hoạt động chia sẻ về những tấm gương kiên trì vượt khó trong học tập và cuộc sống;

– Đoàn, Đội phối hợp GV tổ chức hoạt động trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả;

– Đoàn, Đội tổ chức cuộc thi đố vui tìm hiểu về tính cách yêu thích của người HS.

Sinh hoạt lớp

– GV tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sư phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,…

– Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:

+ Tổ chức cho HS thảo luận để xây dựng nội quy lớp học;

+ Tổ chức cho HS trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau về những việc làm giúp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống;

+ Tổ chức cho HS lập và thực hiện kế hoạch giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ trường lớp trong từng học kì.

+ Tạo điều kiện để HS trong lớp kết hợp và tạo thành các cặp/ nhóm học tập hay nhóm lao động để hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện những việc làm rèn luyện nét tính cách yêu thích của bản thân.

– GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

I. KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

GV cho lớp chơi một số trò chơi tập thể để rèn phản xạ nhanh và làm nóng không khí lớp học. Ví dụ: trò chơi *Ngón tay nhúc nhích*, trò chơi *Con thỏ ăn cỏ*, trò chơi *Đặt tên cho bạn*.

2. Giới thiệu về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

– GV giới thiệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 là chương trình giáo dục định hướng HS rèn luyện những kĩ năng cần thiết để trở nên tự tin và đạt thành công trong học tập, cuộc sống. Bước vào lớp 8, HS tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan đến 8 chủ đề khác nhau nhằm củng cố những điều đã học ở các lớp dưới và phát triển thêm các kĩ năng mới.

– Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp, GV sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

3. Giới thiệu chủ đề

– GV nhắc lại về chủ đề đầu tiên của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 đã giúp HS nhận diện những thay đổi của bản thân vào giai đoạn chuyển cấp và khám phá về sở thích, đức tính đặc trưng, khả năng, giá trị của bản thân. Ở lớp 7, chủ đề 1 hướng các em đến rèn luyện một số phẩm chất cá nhân như kiên trì, chăm chỉ. Sang lớp 8, chủ đề đầu tiên là *Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân*.

– GV giới thiệu tên chủ đề và tranh chủ đề *Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân*. Trong chủ đề 1, HS có thể khám phá nét tính cách của bản thân, rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực, HS sẽ có cơ hội vận dụng những cách phù hợp để rèn luyện nét tính cách yêu thích. Trong quá trình rèn luyện, hãy tìm sự hỗ trợ phù hợp nếu gặp khó khăn.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN, VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu một số nét tính cách cá nhân

Mục đích: Giúp HS khám phá bản thân, gọi tên được một số nét tính cách tích cực và chưa tích cực hay yêu thích và không yêu thích; ảnh hưởng của các nét tính cách đó đến học tập và cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Gọi tên một số nét tính cách và mô tả các nét tính cách đó.

– GV yêu cầu HS gọi tên nét tính cách tích cực và chưa tích cực.

– GV ghi lại những nét tính cách thành 2 nhóm: tích cực và chưa tích cực.

– GV chia lớp thành các nhóm và giao mỗi nhóm 1 nét tính cách tích cực và 1 nét tính cách chưa tích cực.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những biểu hiện về hành vi và lời nói thường thấy ở nét tính cách đó và viết kết quả vào bảng hoạt động nhóm.

Ví dụ:

– GV yêu cầu các nhóm treo kết quả hoạt động nhóm lên bảng và mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.

– GV yêu cầu HS quan sát các bảng kết quả và xem hành vi nào có mặt ở mỗi nét tính cách và từ đó có thể rút ra được kết luận gì.

Gợi ý: Một biểu hiện hành vi và lời nói có thể xuất hiện ở nhiều nét tính cách khác nhau. Ví dụ: Hay cười sẽ là biểu hiện của nét tính cách cởi mở, tính cách vui vẻ, tính cách hài hước hoặc tính cách vô tâm, tính cách thiếu kỉ luật,… Vậy nên, nét tính cách tích cực sẽ là nét tính cách được thể hiện phù hợp với hoàn cảnh và mang lại kết quả tích cực.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Chia sẻ một số nét tính cách của người bạn mà em yêu thích.

– GV mời HS chia sẻ về người bạn mà mình yêu quý và những nét tính cách của bạn ấy.

– GV trao đổi với HS về những tính cách đã kể ra của bạn: ưu điểm, nhược điểm,…

– GV có thể mở rộng câu hỏi, ví dụ: *Câu "Yêu nhau yêu cả đường đi…" có đúng khi ta nhìn nhận về người bạn mà mình yêu quý không?*

– GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm tính cách yêu thích nhất và không yêu thích của bản thân; ảnh hưởng của những tính cách đó đến học tập và cuộc sống của mình.

– GV mời HS trả lời.

– GV kết luận.

3. Chỉ ra một số nét tính cách tích cực và chưa tích cực của bản thân.

– GV yêu cầu HS mở SBT, chia sẻ nội dung mình đã làm với các bạn trong nhóm.

– GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV ghi nhận nội dung HS trình bày và nhận xét hoạt động.

4. Chia sẻ ảnh hưởng của những nét tính cách đến học tập và các mối quan hệ.

– GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về ảnh hưởng của những nét tính cách đến học tập và các mối quan hệ.

– GV cho HS lựa chọn nét tính cách ở bạn đã ảnh hưởng lớn đến bản thân mình.

– GV mời HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

5. Trao đổi cách khắc phục nét tính cách chưa tích cực của bản thân.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn một nét tính cách muốn điều chỉnh và đưa ra cách rèn luyện để khắc phục nét tính cách ấy.

– Dựa trên các bước gợi ý, nhóm thảo luận và viết kết quả vào bảng hoạt động nhóm.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cho nhóm bạn (theo chiều kim đồng hồ).

– GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách mà mỗi cá nhân đã rèn luyện tính cách nào đó trong thực tế và cách điều chỉnh theo hướng dẫn để việc rèn luyện hiệu quả hơn.

– GV nhận xét hoạt động.

6. Chia sẻ kết quả khắc phục nét tính cách chưa tích cực.

– GV căn dặn HS thực hiện tốt kế hoạch khắc phục nét tính cách chưa tích cực của bản thân.

– GV nhắc nhở HS ghi chép và chuẩn bị báo cáo kết quả trải nghiệm vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 2:

Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân

Mục đích: Giúp HS luôn dõi theo cảm xúc của bản thân để nhận thấy sự thay đổi cảm xúc trước sự tác động của môi trường, cũng như từ chính bản thân để HS hiểu hơn nguyên nhân của những thay đổi cảm xúc và thấy được ảnh hưởng của sự thay đổi đó đến hành vi.

Các bước thực hiện:

1. Chỉ ra những thay đổi trong cảm xúc của nhân vật trong các tình huống.

– GV chia lớp thành các nhóm và thảo luận về 2 tình huống; yêu cầu HS giải thích tất cả các lí do, nguyên nhân có thể dẫn đến hành vi của nhân vật trong tình huống.

– GV có thể cho HS thảo luận thêm về cách ứng xử đúng mà nhân vật nên làm.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

Ví dụ: Cảm xúc có thể đang bình thường nhưng khi gặp một tình huống trong cuộc sống, cảm xúc của mình sẽ thay đổi.

2. Chia sẻ những tình huống trong cuộc sống khiến em thay đổi cảm xúc.

– GV có thể yêu cầu HS kể thêm một số tình huống khác nhau trong cuộc sống khiến cảm xúc của bản thân thay đổi.

– GV cần nhấn mạnh: Thế giới cảm xúc của con người rất thú vị và cũng phức tạp. Cảm xúc luôn thay đổi do sự thay đổi của môi trường và bản thân. Nhận diện sự thay đổi của cảm xúc là bước đầu giúp chúng ta hiểu bản thân để có thể điều chỉnh.

– GV kết luận, rút ra bài học cần thiết cho HS.

HOẠT ĐỘNG 3:

Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

Mục đích: Giúp HS biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực để có những mối quan hệ tốt đẹp, công việc thuận lợi; đặc biệt là làm cho bản thân hạnh phúc hơn.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

– GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách mà mỗi cá nhân thường sử dụng để giải toả. GV lưu ý cách tổ chức để tất cả HS được chia sẻ trong nhóm. (sử dụng gợi ý tr.10, SGK).

– Thảo luận theo 2 hướng:

+ Giải toả cảm xúc cáu giận, lo lắng, sợ hãi,…

+ Xây dựng cảm xúc tích cực.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Xây dựng kịch bản và đóng vai để điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cảm xúc của nhân vật trong các tình huống. GV có thể yêu cầu mỗi nhóm 1 tình huống hoặc thảo luận lần lượt tất cả các tình huống.

Tình huống 1:

Dạo này H thấy buồn vì bố mẹ không hiểu mình, thường hay la mắng mình.

H đã có suy nghĩ chưa đúng về sự quan tâm của bố mẹ khi cho rằng bố mẹ can thiệp sâu vào chuyện riêng của mình và không hiểu mình. Đây cũng là đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, khi bố mẹ thiếu dân chủ một chút là H sẽ thu mình và ít tâm sự.

Tình huống 2:

K và T là bạn thân với nhau từ nhỏ. K rất bức xúc khi nghe thông tin T đã nói không đúng về mình với nhóm bạn trong lớp.

Đặc điểm tâm lí lứa tuổi này là đánh giá cao tình bạn. Tình bạn thật sự quan trọng đối với lứa tuổi các em, nên khi có vấn đề "nói xấu" thì rất khó chấp nhận và mâu thuẫn có thể nảy sinh, đôi lúc cũng có thể dẫn đến ẩu đả. Chính vì vậy, rất cần tự kiểm soát cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực. Bên cạnh đó, các em cũng cần tìm hiểu đầy đủ câu chuyện trước khi thể hiện thái độ.

Tình huống 3:

M luôn cố gắng học tập nhưng kết quả chưa được cải thiện. M cảm thấy thất vọng với bản thân và nghĩ rằng: "Mình là đứa trẻ kém thông minh nên không thể có kết quả học tập tốt được".

Đặc điểm tâm lí lứa tuổi vị thành niên của M là thường buồn vui vô cớ; dễ buồn, dễ vui, dễ cáu,… Hãy quan sát bản thân, quyết tâm tránh những cảm xúc tiêu cực kéo dài; hãy ra ngoài và tham gia các hoạt động khác nhau để xây dựng cảm xúc tích cực.

– GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.

3. Chia sẻ về những tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực và tư vấn cho bạn cách điều chỉnh thành công.

– GV yêu cầu HS tiếp tục vận dụng các phương pháp kiểm soát cảm xúc để điều chỉnh bản thân trong các tình huống khác nhau của cuộc sống.

– GV căn dặn HS ghi chép lại những tình huống đáng nhớ và sự tiến bộ của mình theo thời gian.

– GV nhắc nhở HS chuẩn bị những nội dung cho buổi báo cáo kết quả trải nghiệm.

HOẠT ĐỘNG 4:

Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề

Mục đích: Giúp HS biết cách tìm kiếm và không ngần ngại tìm kiếm sự hỗ trợ khi không tự mình giải quyết được khó khăn.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những khó khăn trong giải quyết vấn đề mà em gặp phải và cách em đã xử lí.

– GV hỏi cả lớp về những loại khó khăn mà các em khó có thể tự giải quyết.

– GV có thể cho HS viết vào giấy và lên bảng phân loại các loại khó khăn:

+ Trong quan hệ với bạn bè: dễ nổi nóng khi tranh luận,…

+ Trong quan hệ với thầy cô: không dám hỏi thầy cô khi gặp khó khăn trong học tập,…

+ Trong quan hệ với bố mẹ: chưa biết cách chia sẻ với bố mẹ,…

+ Trong học tập: chưa tìm được phương pháp học tập hiệu quả,…

– GV tổng kết và nhận xét những khó khăn của HS.

2. Trao đổi về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp những khó khăn mà em không tự giải quyết được.

– GV khảo sát cả lớp xem HS thường tìm kiếm sự hỗ trợ từ ai và với loại khó khăn gì. GV có thể sử dụng bảng gợi ý sau:

A. Thường xuyên B. Thỉnh thoảng C. Không bao giờ

Người hỗ trợ / Loại khó khăn	Bạn có uy tín	Người thân	Giáo viên	Nhà tư vấn tâm lí
Quan hệ bạn bè	A		B	
Quan hệ với thầy cô		B		B
Quan hệ với cha mẹ				C
Trong học tập			A	

– GV tổng kết số liệu và nhận xét.

– GV yêu cầu HS thảo luận về cách chia sẻ khi gặp khó khăn và những lưu ý cần thiết khi xin hỗ trợ từ ai đó.

– GV mời HS chia sẻ trước lớp.

3. Đóng vai nhân vật ở các tình huống để tìm kiếm người hỗ trợ phù hợp.

khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

– GV chia lớp ra làm 6 nhóm, 2 nhóm phụ trách 1 tình huống (ví dụ: nhóm 1 và 2 thảo luận tình huống 1).

– Các nhóm thảo luận về cách giải quyết vấn đề và ai sẽ là người hỗ trợ thì hiệu quả nhất cho nhân vật trong mỗi tình huống. Sau đó, GV tổ chức cho HS các nhóm đóng vai.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả của từng tình huống.

– GV nhận xét, bổ sung cách xử lí nếu cần.

– GV căn dặn HS luôn biết cách tìm sự hỗ trợ khi cần để giải quyết tốt các vấn đề khi gặp phải.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 1, nhiệm vụ 6. Chia sẻ kết quả khắc phục nét tính cách chưa tích cực.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả khắc phục nét tính cách chưa tích cực của bản thân.

– GV hỏi về thuận lợi và khó khăn khi khắc phục tính cách chưa tích cực và mời HS trả lời.

– GV ghi nhận những tiến bộ, cố gắng của HS và đưa ra kết luận.

Hoạt động 3, nhiệm vụ 3. Chia sẻ về những tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực và tư vấn cho bạn cách điều chỉnh thành công.

– GV cho HS trình bày trước nhóm những tình huống điều chỉnh cảm xúc thành công/chưa thành công của bản thân; nguyên nhân của thất bại hay thành công trong thời gian vừa qua.

– GV yêu cầu HS đặt câu hỏi cho các bạn trong nhóm về nguyên nhân thành công hay thất bại.

– GV mời đại diện mỗi nhóm báo cáo trước lớp.

– GV tổ chức cho HS đóng vai tư vấn cho các bạn trong nhóm về cách điều chỉnh cảm xúc trong tình huống phức tạp.

– GV có thể mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG 5:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: Giúp HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề và đánh giá về sự tiến bộ của bạn mình cùng những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về kết quả hoạt động của các bạn:

+ Những điểm tiến bộ của bạn so với mục tiêu chủ đề đưa ra:
  - Về tính cách;
  - Về quản lí cảm xúc;
  - Về tìm kiếm sự hỗ trợ;
  - …

+ Những điều em mong đợi bạn tiến bộ hơn:
  - Mong bạn bớt nóng tính, biết kiềm chế cảm xúc cáu giận hơn;
  - …

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình (trong phần đánh giá đồng đẳng).

– GV nhận xét hoạt động.

3. GV khảo sát kết quả tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung trong bảng và yêu cầu cả lớp giơ tay theo mức độ phù hợp:

Mức 1 TỐT	Mức 2 ĐẠT	Mức 3 CHƯA ĐẠT

Nội dung
1. Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
2. Nêu được cách khắc phục nét tính cách chưa tích cực của bản thân.
3. Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân.
4. Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.
5. Tìm được sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

– GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.

– Nếu nội dung nào có điều bất thường, GV dừng lại để hỏi lí do. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS để phù hợp với đặc điểm tâm lí của các em (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của cả lớp.

– GV yêu cầu HS viết những nhận xét chung và nhận xét riêng dành cho mình (nếu có) vào SBT.

– GV nhắc nhở HS chuẩn bị chủ đề tiếp theo để sẵn sàng cho các hoạt động.

2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

** Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Bản 2) – Bộ sách Chân trời sáng tạo:*

– In hai màu.

– Các bài tập trong mỗi chủ đề được cấu trúc theo trình tự trong sách giáo khoa tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh thực hiện.

** Kế hoạch bài dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 (Bản 2) – Bộ sách Chân trời sáng tạo:*

– In hai màu.

– Sách trình bày định hướng phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong mỗi chủ đề và cách thiết kế kế hoạch dạy học cụ thể nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho giao viên triển khai tốt hơn các yêu cầu cần đạt trong từng chủ đề.

3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

http://www.nxbgd.vn/

http://www.hanhtrangso.nxbgd.vn/

http://sachthietbigiaoduc.vn/

http://taphuan.nxbgd.vn/

http://chantroisangtao.vn/

– Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường:

https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref-bookmarks

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

https://www.facebook.com/TACGIASGK1102/?modal-admin todo tour

– Kênh Youtube Đinh Thị Kim Thoa

https://www.youtube.com/channel/UCzSpbpuc4ublV-TsCczKeog

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập NGUYỄN THỊ THANH THUỶ

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ – PHẠM NGỌC KHANG

Sửa bản in: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Chế bản: Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 (BẢN 2)

(BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số :

Số ĐKXB :

In ... cuốn (QĐ in số ...) khổ .....cm

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20....

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU

- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGỮ VĂN LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ÂM NHẠC LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIN HỌC LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 8 (bản 2)
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIẾNG ANH LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8 (bản 2)
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8

Sách không bán